TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ly**.

2. Ông **Ngô Văn Được**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ Thị Thảo**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị G**, sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú: Ấp A.T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1994 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cư trú: Ấp A.Q, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu T, chung sống với nhau vào tháng 9/2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Hôn nhân do mai mối và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường hay uống

rượu, không quan tâm gia đình nên chị về nhà cha mẹ ruột sống khoảng tháng 9/2017 và vợ chồng không còn chung sống từ đó đến nay. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thiên M, sinh ngày 20/12/2016 (hiện đang sống cùng chị G). Khi ly hôn chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của chị Trần Thị G về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và thời gian không còn chung sống. Nay đối với yêu cầu ly hôn của vợ, anh đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thiên M, sinh ngày 20/12/2016 (hiện đang sống cùng chị G). Khi ly hôn, đồng ý để vợ tiếp tục nuôi con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị G xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T, anh T có nơi cư trú ấp A.Q, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Anh Nguyễn Hữu T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ.

[2] Về pháp luật nội dung: Chị Trần Thị G xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T, chị G và anh T hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thiên M, sinh ngày 20/12/2016 (hiện đang sống cùng chị G). Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, anh T đồng ý để vợ được tiếp tục nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của

đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội có cơ sở để Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều: 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị G và anh Nguyễn Hữu T là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị G được tiếp tục chăm sóc, nuôi đưỡng con chung tên Trần Thiên M, sinh ngày 20/12/2016 (hiện đang sống cùng chị G). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên M 650.000đ/tháng cho đến khi cháu M trưởng thành và có khả năng lao động.

Chị Trần Thị G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hữu T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Trần Thị G và anh Nguyễn Hữu T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị G và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Trần Thị G phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0018978 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14/12/ 2017. Chị G đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Hữu T phải chịu.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình